**Tuần 13**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 23: RỒNG RẮN LÊN MÂY (4 TIẾT)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng**

- **Đọc**: đọc đúng, rõ ràng Rồng rắn lên mây, tốc độ đọc khoảng 50 - 55 tiếng/ phút. Hiểu cách chơi trò chơi Rồng rắn lên mây.

- **Viết** : viết được chữ viết hoa M cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

- **Nói và nghe:**  Đoán được nội dung câu chuyện Búp bê biết khóc qua câu hỏi dưới tranh minh họa, kể được 1-2 đoạn của câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học (nhận biết được nhân vật, hiểu được diễn biến các sự việc diễn ra trong câu chuyện).

**2/ Năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

- Ý thức tập thể trách nhiệm cao (thông qua trò chơi Rồng rắn lên mây). Có tình cảm thân thiết, quý mến đối với bạn bè; có niềm vui đến trường.

**b.Phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- GV :** máy chiếu, tranh minh họa, mẫu chữ hoa M

**- HS :** bảng con, vở BTTV, vở Tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1: ĐỌC**  **Thứ hai, ngày 27/11/2023** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5p)**  - Lớp trưởng cho cả lớp chơi trò chơi "*Trời ta đất ta "và trả lời câu hỏi:*  **-** Cho các bạn quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  + Bạn biết gì về trò chơi Rồng rắn lên mây?  +  Bạn chơi trò chơi này vào lúc nào? Bạn có thích chơi trò chơi này không?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. Ghi đề bài lên bảng.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản. (10p)**  - GV đọc mẫu  -Hướng dẫn cách đọc: Toàn bài cần đọc với  giọng nhanh, thể hiện sự phấn khích.  - Yêu cầu cả lớp đọc thầm.  - Hướng dẫn HS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *rồng rắn*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *khúc đuôi*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: \*Luyện đọc từ :  *vòng vèo, cây núc nắc, khúc đầu, khúc giữa, khúc đuôi.*  - Gvcho HS luyện đọc  -Sửa sai khi học sinh đọc.  + Cây nức nắc là  gì?  +Cản có nghĩa là gì ?  \* Luyện đọc câu dài: Nếu thầy nói “có”/ thì rồng rắn/ hỏi xin/ thuốc cho con/ cho thầy/ bắt khúc đuôi.  - Đọc mẫu  - Cho HS luyện đọc cá nhân  - Nhận xét, sửa sai khi học sinh đọc.  **\*Hoạt động 2: Hoạt động thực hành. (15p)**  **-Luyện đọc đoạn:**  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  *-* Mời các nhóm đọc  trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *+***Đọc toàn bài:**  - Gọi HS đọc toàn bài  **-**Tổ chức thi đọc  - Nhận xét, tuyên dương  **3/ Hoạt động vận dụng, trải nghiệm(5p)**  - Về nhà các em luyện đọc nhiều lần  - Hôm nay em học bài gì?  - Liên hệ, giáo dục  - Nhận xét tiết học | **-** Cả lớp tham gia chơi  - 3 HS chia sẻ.      - Ghi đề bài vào vở    - Chú ý lắng nghe  - Cả lớp đọc thầm.    - Chú ý lắng nghe  - Một số em luyện đọc  + Cây nức nắc là một loại cây dung làm thuốc chữa bệnh.  +Cản là ngăn lại, giữ lại.    - Chú ý lắng nghe  - HS luyện đọc câu    - HS luyện đọc 3 đoạn nối tiếp nhau trong nhóm.  - 1-2 nhóm đọc nối tiếp trước lớp,  - 1-3 HS đọc toàn bài.  - Thi đọc  - HS thực hiện  - HS lắng nghe và trả lời |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2: TRẢ LỜI CÂU HỎI**  **Thứ hai, ngày 27/11/2023** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động: (5p)**   - LT cho các bạn hái hoa thi đọc các đoạn trong bài Tớ là Lê-gô.  - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. Ghi bảng  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Trả lời câu hỏi(15p)**  - GV gọi HS 1 đọc lần bài  Tớ là Lê-gô.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi .  -Mời HS chia sẻ trước lớp.  *Câu 1.* Những người chơi làm thành rồng rắn bằng cách nào?  Lưu ý: Có thể cho hs quan sát tranh hoặc video để HS hiểu hơn về trò chơi.  *Câu* 2. Rồng rắn đến gặp thầy thuốc để làm gì?  *Câu 3.* Chuyện gì xảy ra nếu khúc đuôi bị thầy bắt?  *Câu* 4. Nếu bạn khúc giữa bị đứt thì bạn đó phải làm gì?  **C*hốt ý***: Qua bài đọc này các em đã biết được cách thức chơi trò chơi rồng rắn lên mây. Các em thấy đây là trò chơi tập thể, mỗi người đều có một vai trò, nhiệm vụ riêng. Trò chơi sẽ thành công nếu ai cũng làm tốt nhiệm vụ của mình. Như vậy, khi chơi hay làm việc trong một tập thể, chúng ta phải ý thức vể trách nhiệm cá nhân *lên mây.*  **\* Hoạt động 2:  Luyện đọc lại. (5p)**  - Yêu cầu HS luyện đọc toàn bài theo nhóm 2.  -Tổ chức cho 2 HS thi đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 3: Luyện tập theo văn bản đọc. (10p)**  *Bài 1: Nối tiếp để hoàn thành câu*  -Yêu cầu HS  thảo luận nhóm 2 hoàn thành câu.  - Gọi 1 nhóm chia sẻ trước lớp.    -Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2: Đặt câu nói về trò chơi em thích.*  - Hướn dẫn HS làm việc nhóm 4: chia sẻ với nhau về các trò chơi các em thường tham gia, chọn một trò chơi em thích nhất, đặt một câu về trò chơi đó.   - Gọi HS nêu câu em đặt  - Nhận xét chung, tuyên dương HS  - Liên hệ giáo dục  - Nhận xét giờ học. | - Cả lớp thực hiện*.*  -Viết bài vào vở.  -1 HS đọc.  - HS thảo luận và chia sẻ trước lớp  - Chia sẻ câu trả lời.  + Năm, sáu bạn túm áo nhau làm rồng rắn  + Đến gặp thầy để xin thuốc cho con.  + Khúc đuôi bị bắt thì đổi vai làm thầy thuốc  + Nếu khúc giữa bị đứt thì bạn phải làm đuôi.  - HS lắng nghe      - HS luyện đọc cả bài trong nhóm 2 .  - 2HS thi đọc.    - HS đọc đề bài  - Đọc và hoàn thành câu sau đó chia sẻ trong nhóm 2.  -1 nhóm hỏi đáp trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  +Nếu thầy nói “không” thì rồng rắn đi tiếp.  +Nếu thầy nói “có” thì rồng rắn hỏi xin thuốc cho con  +Nếu bạn khúc đuôi để thầy bắt được thì đổi vai làm thầy thuổc.  + Nếu bạn khúc giữa để đứt thì đổi vai làm đuôi.  - Làm việc nhóm 4.    -  2-3 em chia sẻ trước lớp.  VD: *Rồng rắn lên mây là trò chơi vui nhộn.*  - HS trả lời  - Lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 3: VIẾT**  **Thứ ba, ngày 28/ 11/ 2023** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.  Khởi động (5p)**  - Thi : Ai viết đúng, viết đẹp  *-* Yêu cầu *2* HS viết bảng chữ L, lớp viết bảng con.  - Nhận xét, giới thiệu bài  **2. Khám phá**  ***Hoạt động 1: Hướng dẫn HS viết chữ M hoa.*(10p)**  - GV cho HS quan sát chữ mẫu M  - Yêu cầu thảo luận cặp đôi:  https://lh4.googleusercontent.com/AYW6MTZ-CXCZdz1JzDvlu5KQ1T3nbJWIXrUELubKY7O1wmkOPJOwllAt4PAvlI9T4gRjETjh5eKTDm1snaGMvSNDhC__ZeJOT0mn7V26GtaYCsIL_HVgK5L_dMyWnbd-JroY80MthVcJNfVR5UwzLPTKWTUqQSjQZXRhV3wnzjaAfNyHAlchqv3VzR4PqO0ZLPH6DYXxwQ  + Chữ hoa M cao mấy li? Gồm mấy nét?  - GV viết mẫu vừa viết vừa nêu cách viết của từng nét, điểm đi qua từng nét trên khung chữ: Nét 1 đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét móc từ dưới lên hơi lượn sang phải, khi chạm tới đường kẻ 6 thì dừng lại. Nét 2 từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đẩu bút để viết tiếp nét thẳng đứng (cuối nét hơi lượn sang trái mội chút), dừng bút ở đường kẻ 1. Nét 3 từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng xiên (hơi lượn ở 2 đầu) từ dưới lên tới đường kẻ 6 thì dừng lại. Nét 4 từ điểm đừng bút của nét 3, chuyển hưỏng đẩu bút để viết tiếp nét móc ngược phải, dừng bút trên đường kẻ 2.  - Cho HS viết bảng con.  ***Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.*(7p)**  **-** Gọi HS đọc câu ứng dụng.  - *Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.*  có nghĩa là gì?  **Chốt ý:** Câu tục ngữ răn dạy chúng ta phải yêu thương, lo lắng, chăm sóc cho những người thân yêu, bè bạn của mình .  + Nêu độ cao các con chữ ?  + Nhắc lại cách viết dấu thanh ?    + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng như thế nào ?  - Viết mẫu : Một  - GV cho HS tập viết bảng con: Một.  **3. Hoạt động thực hành : Hướng dẫn HS viết vào  vở(10p)**  - Yêu cầu học sinh viết vào vở  ***-*** Viết chữ hoa M (2 dòng cỡ vừa,2 dòng cỡ nhỏ); chữ và câu ứng dụng: Một (2 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ (3 lần) vào vở Tập viết.  - Theo dõi, uốn nắn cho HS.  - Chấm bài – nhận xét  **3/ Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3p)**  **-** Viết lại chữ hoa M theo kiểu sáng tạo mà em thích.  - Về nhà luyện viết  bài chữ nghiêng.  - Chuẩn bị bài sau: Nói nghe: Búp bê biết khóc. | * - 2 HS thi viết trên bảng, lớp viết bảng con.     -HS thảo luận cặp đôi      + Chữ hao M nằm trong khung hình chữ nhật, cao 5 ô li , gồm 4 nét : móc ngược trái ,thẳng đứng ,thẳng xiên, và móc ngược phải.  - Quan sát, theo dõi.    - Tập viết bảng con chữ hoa M  - HS đọc câu: Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ  + Trong một đàn ngựa nếu có một con bị đau, ốm thì những con còn lại sẽ lo lắng, bỏ ăn cỏ.    *+* M, g,b, cao 2,5 li; đ cao 2 li; t cao 1,5 li, các con chữ còn lại cao 1 li  + Cách đặt dấu thanh: dấu nặng đặt dưới chữ *ô {Một), ư (ngựa);* dấu huyền đặt trên chữ *a (tàu);* dấu hỏi đặt trên chữ *a (cả),* chtì *о (bỏ, cỏ).*  *+* Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng bằng khoảng cách viết một con chữ o.  -Tập viết bảng con: Một    - HS nhắc lại cách cầm bút và tư thế ngồi.  - HS viết vào vở.  - lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe và thực hiện |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 4: NÓI VÀ NGHE**  **Thứ ba, ngày 28/ 11/ 2023** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - Yêu cầu LT cho lớp chơi trò chơi “Chim bay, cò bay” và thực hiện yêu cầu:  + Kể tên các đồ chơi mà em có.  - GV liên hệ  dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Dựa vào câu hỏi gợi ý đoán nội dung tranh. (12p)**  **-**Cho HS quan sát tranh 1 và trả lời câu hỏi sau:  + Khi được 6 tuổi Hoa được quà gì ?  +Hoa yêu thích quà đó như thế nào?  -Dựa vào tranh và các câu hỏi gợi ý vừa rồi bạn nào có thể kể lại nội dung của bức tranh 1:  \*Tương tự như tranh 1: Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tìm hiểu tranh 2,3,4  +Tranh 2: Khi được 7 tuổi Hoa được quà tăng quà gì? Hoa làm gì vơi món quà cũ?    +Tranh 3: Hoa nằm mơ thấy gì?    +Tranh 4: Hoa làm gì với hai món đồ chơi?  -Tổ chức cho các nhóm chia sẻ  -Theo em, nội dung trong 4 tranh muốn nói điều gì?  - GV nhận xét, chốt ý, tuyên dương  **\* Hoạt động 2: Nghe kể chuyện. (10p)**  \*GV kể chuyện lần 1 và kết hợp với các hình ảnh trong 4 bức tranh.  -Yêu cầu HS nhắc lại những câu nói của búp bê trong đoạn 3.  \*GV kể lần 2, dừng lại ở các sự việc chính trong mỗi đoạn, kết hợp vừa kể vừa hỏi về sự việc tiếp theo để học sinh nhớ các chi tiết trong câu chuyện.  - Hỏi lại các câu hỏi dưới mỗi tranh.  **\*Hoạt động 3: Chọn 1- 2 đoạn của câu chuyện  theo tranh(7p)**  -Hướng dẫn HS kể:  +Bước 1: HS quan sát tranh đọc và nhớ nội dung**.**  +Bước 2: Chọn 1-2 đoạn, tập kể theo cho nhau nghe.  - Gọi HS kể chuyện từng đoạn theo từng tranh trước lớp.  + Gọi HS kể 2 -3 đoạn  +Gọi HS năng khiếu kể toàn bộ câu chuyện  *Lưu ý:* Với HS chưa thể kể được 2 đoạn, GV chỉ yêu cầu kể một đoạn em thích hoặc em nhớ nhất.  + Sửa cách diễn đạt cho các em. Nhận xét, khen ngợi HS.  **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3p)**  - Về nhà:Kể về bạn Hoa trong câu chuyện Búp bê biết khóc cho người thân nghe.  **\***Củng cố, dặn dò  + Em học được gì qua câu chuyện này?  + Đồ chơi cũ của em vẫn giữ hay cho các em nhỏ khác?  -Nhận xét, giáo dục các em. | **-** Cả lớp tham gia trò chơi.  - Một số HS trả lời.  - Lắng nghe, viết bài vào vở.  - HS đọc đề bài và nêu yêu cầu.  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Nhân dịp sinh nhật tròn 6 tuổi, Hoa được bố mẹ tặng cho con búp bê mà cô bé rất thích  +Đi đâu, làm gì, cô bé cũng mang búp bê theo. Hoa nhờ mẹ may nhiều quần áo đẹp cho búp bê.  -Xung phong kể trước lớp.  -HS thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi, tìm hiểu nội dung các bức tranh 2,3,4  sau đó chia sẻ trước lớp.  + Khi Hoa tròn 7 tuổi, bố mẹ tặng cho cô bé một món quà mới Đó lả một chú chó bông màu trắng rất xinh. Từ ngày có chó bông, Hoa chẳng ngó ngàng tói bé búp bê nữa. Hoa mang chó bông đi ngủ, đi chơi, quên hẳn cò bé búp bê ở góc tủ tối tăm.  +Hoa nằm mơ thấy em búp bê nhỏ của mình khóc thút thít:  + Chị Hoa quên em rồi sao? Em nhỏ chị lắm. Hu... hu...  +Nghe búp bê khóc, Hoa bật khóc theo. Khi tỉnh giấc, Hoa liền lục tìm búp bê ngay. Cô bé mừng rỡ khì thấy búp bê còn trong góc tủ. Hoa ôm búp bê vào lòng và nói khẽ:  + Tha lỗi cho chị nhé, chúng ta sẽ mãi là bạn!  + Hoa giới thiệu búp bê với em chó bông. Từ đó, Hoa chơi với búp bê và chó bông rất vui vẻ, không bỏ quên bạn nào.  -3 HS chia sẻ nội dung của tranh 2,3,4 trước lớp các bạn khác nhận xét.  + 4 tranh đã tạo thành câu chuyện kể vể bạn Hoa và giấc mơ của bạn ấy vể cô bé búp bê - món quà sinh nhật bạn được tặng khi tròn 6 tuổi.  - Chú ý nghe.  - Nhắc lại những câu nói của búp bê ở đoạn 3.  -Nghe ghi nhớ câu chuyện.    -Nối tiếp trả lời.    - Chú ý nghe và thực hiện  - Chọn đoạn, kể chuyện theo nhóm đôi.  - Kể nối tiếp các đoạn trước lớp, HS khác nghe nhận xét.  -  1-2 nhóm kể theo yêu cầu.  - 1 HS kể trước lớp.  - HS lắng nghe.      - HS lắng nghe và thực hiện.    - HS trả lời. |

***IV/Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):***

……………………………………………………………………………………. ………

………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………

**Tuần 13**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI ( 6 tiết)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1/ Kiến thức, kĩ năng**

- **Đọc** : Đọc đúng các tiếng có âm dễ lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương, đọc rõ ràng bài thơ, biết cách ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp. Hiểu nội dung bài thơ (vể một trò chơi quen thuộc của trẻ thơ - nặn đồ chơi).

-**Viết:** Nghe – viết đúng chính tả bài thơ (3 khổ thơ đầu); Trình bày đúng khổ thơ, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt da/gia, s/x hoặc ươn/ương.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.

*-* **Nói :** Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm của đồ chơi, luyện tập cách sử dụng dấu phẩy. Viết được một đoạn văn tả đồ chơi.

- Tự nêu tên bài thơ,  một bài đồng dao, về một đồ chơi, trò chơi. Trao đổi được cùng bạn về một đồ chơi, trò chơi.

**2/ Năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm của mình  qua bài thơ.

**b.Phẩm chất:**

- Chăm chỉ học tập, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu

- HS: Bảng con, vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1 : ĐỌC**  **Thứ tư, ngày 29/11/2023** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: (5p)**  - Yêu cầu LT tổ chức cho lớp chơi tiếp sức viết tên các trò chơi trên bảng lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  **-** Cho HS quan sát tranh:  +Tranh vẽ gì?    + Em còn biết những trò chơi nào khác?  - Nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài, ghi bảng  **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Đọc văn bản. (15p)**  - GV đọc mẫu  **-** Hướng dẫn HS cách ngắt, nghỉ mỗi dòng thơ và nghỉ hơi giữa mỗi câu thơ.  **\* Luyện đọc từ khó -giải nghĩa từ :**  - Bài thơ chia làm mấy khổ thơ?  - Gọi 5 HS đọc nối tiếp 5 khổ thơ, lớp đọc thầm gạch chân dưới các từ khó đọc dễ lẫn và nêu từ.  -Yêu cầu HS tìm các từ khó để luyện đọc .  - Gọi giải nghĩa các từ  trong bài.  + Cối giã trầu có nghĩa là gì?  + Thích chí có nghĩa là gì?  **3.Hoạt động thực hành: (15p)**  **-** Luyện đọc đoạn thơ:  - GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4 .  - Mời 2 nhóm đọc trước lớp.  - Gọi 2 HS đọc lại cả bài.  GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, nhận xét, sửa lỗi tuyên dương trước lớp  - Liên hệ giáo dục  - Nhận xét giờ học. | - Lớp chia làm hai đội chơi.    -HSquan sát và trả lời  +Trong tranh vẽ các bạn HS đang tham gia trại hè Trò chơi dân gian, các bạn đang chơi nhiểu trò chơi như rồng rắn lên mây, ô ăn quan, cưỡi ngựa nhong nhong  +Trong tranh vẽ 2 em bé đang nặn đồ chơi.  - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ  -Viết tên bài vào vở.  - Cả lớp đọc thầm  - 5 khổ thơ.  - Đọc nối tiếp theo khổ.  *-* HS tìm từ khó để luyện đọc cá nhân : vẫy, na, nặn, vểnh,…  + Cối giã trầu: đồ để giã trầu, thường làm bằng đồng.  + Thích chí : tỏ ra bằng lòng, vui thích vì đúng ý nghĩa.  - Luyện đọc theo nhóm 4: Luyện đọc khổ thơ, đọc cả bài.  - HS đọc bài trước lớp.  - Đọc cả bài.    - Lắng nghe |
| **TIẾT 2: TRẢ LỜI CÂU HỎI**  **Thứ tư, ngày 29/11/2023** | |
| **1.Khởi động: (3p)**  -  Yêu cầu LT cho các bạn chơi trò chơi Bắn tên và thực hiện yêu cầu.  - Kể tên các trò chơi mà bạn biết.  - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. Ghi bảng  **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Trả lời câu hỏi (12p)**  - Gọi HS đọc lại bài  - Tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi và chia sẻ trước lớp  *Câu 1: Kể tên những đồ chơi mà bé đã nặn ?*  *Câu 2:  Bé nặn đồ chơi để tặng cho những ai ?*  *Câu 3: Việc bé nặn đồ chơi tặng mọi người thể hiện điều gì ?*  *Câu 4: Em thích nặn đò chơi gì? Để tặng ai ?*  *-Liên hệ giáo dục HS qua câu trả lời số 4.*  **\* Hoạt động 2: Luyện đọc lại(5p)**  - GV đọc mẫu lần 2 diễn cảm toàn bài.  - Tổ chức thi đọc  - Nhận xét, khen ngợi.  **\*Hoạt động 3: Luyện tập theo văn bản đọc. (15p)**  *Bài 1: Tìm từ ngữ cho biết chú mèo rất vui vì được bé tặng quà.*  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2: Tìm thêm từ ngữ chỉ cảm xúc vui mừng.*  - GV Hướng dẫn HS trao đổi nhóm đôi để tìm thêm từ ngữ chỉ cảm xúc vui mừng khác.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Mời đại diện một số nhóm nêu từ.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  \*Củng cố, dặn dò: Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - Liên hệ giáo dục  - Nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - Lớp tham gia trò chơi.  - Trả lời  -Viết bài vào vở  - 1 em đọc bài  - HS thực hiện theo yêu cầu  + Những đồ chơi bé đã nặn là: quả na, quả thị, con chuột, cối giã trầu.  + Bé nặn đồ chơi tặng mẹ, tặng ba, tặng bà, tặng chú mèo.  + Thể hiện tình cảm yêu thương, quan tâm những người thân trong gia đình của bé.  +Tự liên hệ và trả lời.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - HS l đọc bài trước lớp  - 2-3 HS thi đọc.    - Cá nhân đọc lại khổ thơ 4 và trả lời: thích chí.    -Trao đổi, thảo luận trong nhóm 2.    - Đại diện một số nhóm nêu từ, các nhóm khác nhận xét, bổ sung : vui vẻ, mừng rỡ, hớn hở, phấn khởi,...  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 3: VIẾT**  **Thứ năm, ngày 30/11/2023** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động (5p)**  -  Mời LT cho cả lớp hát một bài hát.  + Mời 2 bạn đọc bài thơ" Nặn đồ chơi"  -   Nhận xét. Giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\*Hoạt động 1**: Nghe – viết chính tả. **(15p)**  -  Yêu cầu 2 em đọc  3 khổ thơ đầu, cả lớp đọc thầm theo.  - Những chữ nào trong bài được viết hoa?  -  Yêu cầu HS tìm, nêu các từ khó.  -  Đọc cho học sinh viết các từ khó vào bảng con.  -  Nhận xét đánh giá.  -  Giáo viên nhắc HS cách trình bày bài.  -  Giáo viên đọc HS viết bài vào vở.  -  Đọc cho học sinh soát lỗi.  -  Yêu cầu học sinh viết các từ sai xuống cuối bài.  **\* Hoạt động 2:** Bài tập **(15p)**  *Bài 2:* Ghép da hoặc gia với các tiếng sau để tạo thành từ ngữ đúng. Viết 3 từ ngữ vào vở.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, làm bài vào vở BTTV.  - GV quan sát HD HS gặp khó khăn.  - Gọi HS chia sẻ bài làm  ***Bài 3****:*  ***Chọn a****:* Chọn từ ngữ thích hợp thay cho ô vuông.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu  HS thảo luận nhóm đôi, chọn từ đúng, làm vở  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét tiết học | - Lớp hát và vận động theo nhạc.  - 2 HS đọc.  - Viết bài vào vở.  - 2 HS đọc.  - Những chữ đầu dòng thơ.  *-*Tròn xoe, giã trầu, thích chí, vẫy đuôi, vểnh râu,...  -Luyện viết lại các từ vào bảng con các từ khó.  - Lắng nghe  - Viết bài vào vở  - Đổi vở soát lỗi.    - 1 em đọc  đề, lớp đọc thầm đề.  - HS thảo luận trong nhóm 4, làm bài vào vở.  *+Từ ngữ ghép được: cặp da, gia vị, gia đình, gia cầm, da dẻ*  - 1-2 em chia sẻ    - 1 em đọc đề  - Thảo luận làm bài vào vở.  - Đổi vở  đối chiếu, soát lỗi.  - HS chia sẻ sau tiết học. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 4**  **Thứ năm, ngày 30/11/2023** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động: (5p)**  - LT cho lớp chơi trò chơi " Chim bay" và cho các bạn trả lời các câu hỏi sau:  + Kể tên những trò chơi mà bạn biết ?  + Những trò chơi đó mang lại lợi ích gì ?  - Nhận xét , tuyên dương  - Giới thiệu bài, ghi bảng  **2. Luyện tập: (30p)**  ***Bài 1: Giới thiệu về một đồ chơi có trong hình theo mẫu*.**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2:Hướng dẫn HS quan sát tranh và thực hiện  + Mỗi HS chọn một đồ chơi trong tranh.  + Với mỗi đồ chơi được chọn, HS quan sát thật kĩ để tìm từ chỉ đặc điểm tương ứng (các đặc điểm có thể là hình dạng, màu sắc,....)  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Mời đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương HS.  ***Bài 2: Cần đặt dấu phẩy vào vị trí nào trong mỗi trong câu.***  - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài  - GV hướng dẫn làm câu mẫu  - *Chú ý:* công dụng của dấu phẩy trong câu mẫu. (ngăn cách giữa hai từ: mềm mại và dễ thương, 2 từ này có cùng chức năng là chỉ đặc điểm của đổ chơi).  -Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Mời HS chia sẻ bài làm trước lớp  - Nhận xét, chốt ý, tuyên dương  ***Kết luận:*** Dấy phẩy dùng để phân cách các từ/ cụm từ cùng chức năng.  ***Bài 3: Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu in nghiêng.***  - Tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, sau đó cá nhân làm vào vở    - GV thống nhất câu trả lời , nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - Củng cố: Hôm nay, chúng ta học bài gì?  + Cho HS nêu tên một số đồ chơi mà em biết ?  + Nêu lại tác dụng của dấy phẩy ?  - Nhận xét tiết học | - Cả lớp thực hiện.  - 2 em trả lời  - HS ghi bài vào vở  - 1-2 HS đọc.  - HS trả lời.  - HS làm việc nhóm quan sát và trao đổi  -1- 3 nhóm chia sẻ bài trước lớp  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  VD:  + Chiếc đèn ông sao - nhiều màu rực rỡ;  + Chiếc chong chóng - hình bông hoa 4 cánh có màu sắc đẹp,...  -1 HS đọc  - Chú ý lắng nghe  - HS làm bài vào vở  + Em thích đồ chơi ô tô, máy bay  +Bố dạy em làm đèn ông sao,diều giấy.  + Các bạn đá bóng, đã cầu, nhảy dây trên sân trường.  - 1 – 3 em chia sẻ  - 1- 2 em nhắc lại  - HS thực hiện theo yêu cầu  - HS làm bài rồi chia sẻ bài trước lớp  *+*Hôm nay là sinh nhật của Chi*. Chi nhận được bao nhiêu là quà: búp bê, hộp đựng bút, đổng hổ báo thức và chiếc nơ hổng.* Chi rất vui và cảm động.  - HS lắng nghe và trả lời |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 5**  **Thứ năm, ngày 30/11/2023** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động(5p)**  **-** LT cho lớp chơi trò chơi "Đi chợ"  + Giới thiệu 1 đồ chơi mà em thích?  - Nhận xét, dẫn dắt vào bài học.  - Ghi bảng  **2. Khám phá :**  ***Bài 1: Kể tên những đồ chơi của em. Em thích đồ chơi nào nhất ? Ví sao ?* (15p)**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Tổ chức cho HS trao đổi nhóm 2 về các nội dung:  +Kể về những đồ chơi của mình?  +Trong những đồ chơi đó đồ chơi mình thích nhất là đồ chơi nào?  + Nêu lí do vì sao em thích đồ chơi đó?  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp  - Nhận xét, tuyên dương HS.  ***Bài 2:*** *Viết 3-4 câu tả một đồ chơi của em.* **(15p)**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Gọi HS đọc các câu hỏi gợi ý của bài.  - GV hướng dẫn các em trả lời theo các gợi ý sau:  + Mỗi HS chọn một đồ chơi  + Từng HS trong nhóm nói về đồ chơi mà mình đã lựa chọn theo các câu hỏi gợi ý của bài.  -Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4  - Quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS trình bày miệng đoạn văn của mình  - Nhận xét sửa lỗi cho HS.  - Cho HS viết đoạn văn vào vở  - GV chấm 1 số bài nhận xét  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt, tuyên dương  - Củng cố- dặn dò : cho HS nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học | - Cả lớp thực hiện  - 2 em trả lời  - HS ghi bà vào vở  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - Hs trao đổi thảo luận trong nhóm 2  + búp bê, ô tô, lê- go, súng,…  + Trong những đò chơi đó mình thích nhất là chơi lê - go  + Mình thích đồ chơi này vì khi chơi những đồ chơi này giúp mình thông min, rèn tính kiên nhẫn cho em.  - 2-3 nhóm trình bày, các nhóm khác nghe nhận xét, bổ sung.  -1 – 2 em đọc  - 1 em đọc  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4 và nói miệng về đoạn văn của mình, sau đó chia sẻ trong nhóm 4, các bạn khác nghe và nhận xét.  -1-2 HS nêu miệng đoạn vặn của mình, trước lớp, các bạn khác nhận xét.  Ví dụ:  Nhân dịp sinh nhật, mẹ em tặng cho em con gấu bông tuyệt đẹp.Toàn thân gấu được bao phủ bởi bộ lông vàng óng mượt. Chú gấu ấy có cái đầu tròn và to như quả bóng nhựa, bên trên là hai chiếc tai ngộ nghĩnh vểnh lên như để lắng nghe những câu chuyện mà em kể. Đôi mắt chú màu đen và tròn xoe như hai hòn bi ve. Nổi bật trên khuôn mặt ấy là chiếc mũi màu đen nhô ra và cái miệng lúc nào cũng nở một nụ cười thật tươi trông rất đáng yêu. Gấu bông choi cùng em sau mỗi ngày học căng thẳng. Em nâng niu và đặt chúng ngay ngắn trên góc học tập. Bạn nào tới chơi cũng ngắm nghía hồi lâu và hết lời khen ngợi.  -HS viết bài vào vở  -2-3 HS đọc bài làm của mình, các bạn khác nhận xét.  - HS lắng nghe và thực hiện |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 6:  ĐỌC MỞ RỘNG/107**  **Thứ sáu, ngày 1/12/2023** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(5p)**  - Yêu cầu LT cho lớp chơi trò chơi “ Chuyền hoa” và trả lời các câu hỏi sau:  +Bạn hay chơi những trò chơi gì?  +Trong các đồ chơi mà bạn có, bạn yêu thích đồ chơi nào nhất ? vì sao?   - Nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài, ghi bảng  **2. Đọc mở rộng: (30p)**  ***Bài 1 :*** *Tìm đọc một bài thơ, một bài đồng dao về một trò chơi, đồ chơi.*  - GV gọi HS đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4. *Tìm đọc một bài thơ, một bài đồng dao về một trò chơi, đồ chơi.*   - Tổ chức thi *đọc một bài thơ, một bài đồng dao về một trò chơi, đồ chơi.*  *= Từng ca nhân đọc trước lớp.*  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  ***Bài 2:*** *Nói với bạn:*  *- Tên của đồ chơi, trò chơi.*  *- Cách chơi đò chơi, trò chơi đó.*  - Gọi HS đọc đề bài  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, thực hiện các yêu cầu trên.  - Từng cặp đôi trình bày trước lớp  - Nhận xét, tuyên dương và bổ sung   ( nếu có)  - Nhận xét giờ học. | - Cả lớp thực hiện  - 2 học sinh trả lời    - Ghi bài vào vở    - 1HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm 4 *đọc một bài thơ, một bài đồng dao về một trò chơi, đồ chơi.*  - Thi đọc *một bài thơ, một bài đồng dao về một trò chơi, đồ chơi*.    - 1HS đọc.  - 1-2 em chia sẻ  -HS thảo luận cặp đôi, thực hiện các yêu cầu bài 2.  - Cặp đôi trình bày trước lớp  -HS lắng nghe |

***IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY***

**Tuần 13 Thứ ba, ngày 28/11/2023**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN ĐỌC, VIẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng**

**- Đọc:** Đọc đúng, rõ ràng đoạn văn, câu chuyện, bài thơ... Tốc độ đọc khoảng 60 - 65 tiếng trong một phút. Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu trong  văn bản đã học, ngắt nhịp đúng trong bài.

+ Hiểu đúng nội dung bài đã đọc, hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản, bài thơ  đơn giản (dựa vào gợi ý), nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động, lời nói...

**- Viết:** Ôn và viết lại được 3- 4 câu giới thiệu một đồ chơi mà trẻ em thích

**2/ Năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

- Năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Rèn kĩ năng hợp tác khi làm việc nhóm.

**b.Phẩm chất:**

- Có tình cảm thân thiết, quý mến đối với bạn bè; có niềm vui đến trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- HS: Vở ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: (5p)**  - Yêu cầu LT cho lớp hát và vận động theo bài hát *“Em yêu trường em”*  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài, ghi bảng.  **2. Ôn tập:** **(30p)**  ***\*Luyện đọc****: Luyện đọc bài Rồng rắn lên mây/ 102*  *-* Gọi 1 HS đọc mẫu.  -Yêu cầu rèn đọc theo nhóm 4.  - Mời vài nhóm đọc trước lớp.  - Nhận xét tuyên dương.  - GV hỏi một số câu hỏi ở sách giáo khoa để ôn lại kiến thúc đã học.  Nhận xét , tuyên dương.  ***\* Luyện viết:*** Viết 3- 4 câu giới thiệu một đồ chơi mà trẻ em thích   - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi đọc ôn lại đoạn văn mà mình đã làm trước đây.  - Yêu cầu một số em trình bày trước lớp.  - Chấm bài, nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia hát và vận động theo bài hát  - Ghi đề  vào vở    - Cả lớp lắng nghe.  - Đọc theo nhóm 4.  - Một số nhóm đọc trước lớp.  - HS trả lời    - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận cặp đôi đọc  ôn lại đoạn văn mà mình đã làm trước đây.  - Một số em trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe |

***IV/ Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

.………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………

……………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………..